

Muôn màu cây trái tuổi thơ

HOÀNG MI

Những ký ức tuổi thơ luôn đeo đẳng mỗi chúng ta trong suốt cuộc đời. Ở đó có tình bạn rất hồn nhiên, có bát canh bầu đượm nồng hương vị của quê nhà, đong đầy kỷ niệm. Ở đó có trái bàng thu rơi bất ngờ, có trái sim tím hồng đôi môi, có trái trứng gà bùi bùi béo béo..., những loại cây trái ngày xưa ấy, bây giờ không biết đã về đâu? Chỉ còn biết nhắm nháp ký ức tuổi thơ cho đỡ thèm, đỡ nhớ.



Trời mưa làm râm, cây trâm có trái.
Con gái có duyên, đồng tiền có lỗ.

Cây trâm có tên khoa học là *Syzygium Cumini*, có nguồn gốc từ Đông Ấn Độ, có đến vài chục loại phân bố gần như khắp cả nước. Trâm có trái như quả nho (tròn dài) thường được gọi là trâm bầu, ăn có vị chan chát, ngọt ngọt, có hạt lớn. Các chiết xuất từ lá và hạt của cây trâm đang được dùng để trị bệnh tiểu đường tại các nước như Mỹ, Braxin...

Cây trứng cá hay còn gọi là mật sâm, tên khoa học là *Muntingia calabura*, có nguồn gốc ở miền nam Mexico, Caribe, Trung Mỹ và miền tây Nam Mỹ. Quả ăn được, có vị ngọt và mọng nước, chứa nhiều hạt nhỏ màu vàng trông như trứng cá. Trong y học truyền thống của một số tộc người Trung Mỹ, hoa của nó có thể dùng làm chất khử trùng và điều trị chứng chột rút ở vùng bụng.

Thị có tên khoa học là *Diospyros decandra* là loài cây nhỏ, cao khoảng 5-6 m, hoa sắc trắng, mọc thành chùm, quả có mùi thơm. Quả thị thơm, khi chín ăn được nhưng không ngon. Quả thị có tác dụng trị sán, lã, an thần, cọng và đài hoa trị khó thở, ho.



Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,
Sẽ được nhìn thấy các nàng tiên.
Thấy chú bé đi hái bầy dậm,
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Chùm bao (nhãn lồng), còn gọi là cây lạc tiên, người dân Nam Bộ gọi là cây nhãn lồng, tên khoa học là *Passiflora foetida*. Cây có nguồn gốc từ Nam Mỹ, lá và quả ăn được. Trái sống màu xanh, khi chín có màu vàng, cam đến đỏ, có 1 lớp thịt bao phủ hạt, ăn có mùi thơm và vị chua ngọt. Cây và lá được dùng làm thuốc an thần, hồi hộp, mất ngủ.



Bè một nhánh cây, nhánh cây trứng cá
Để khi vô trường chia trái cho nhau.



Chim quỳ ăn trái nhãn lồng,
Lia thia quen chậu, vợ chồng quen hơi.

Cây bàng còn gọi là cây bàng bí, tên khoa học là *Terminalia catappa*, là một loại cây ăn quả có nguồn gốc từ Ấn Độ. Trái bàng chua chua, ngọt ngọt. Đập hạt ra ăn có vị bùi bùi ngon hơn đậu phộng. Trái bàng trị bệnh nhức đầu, say sóng. Lá trị bệnh ký sinh trùng đường ruột, bệnh mắt, thấp khớp, vết thương, bệnh gan, bệnh da. Vỏ cây trị bệnh họng và miệng, rối loạn đường ruột và tiêu chảy.

►► Muôn Màu Cuộc Sống



"Nhiệm vụ của học trò" là nhanh chóng giải thoát những trái bằng thơm phức ra khỏi các chùm lá xanh.

Lù đù (thù đù) có tên khoa học là *Physalis angulata*, nguồn gốc từ Châu Âu. Ở Việt Nam, lù đù là cây mọc dại, trái nhỏ bằng đầu ngón tay, chín màu vàng ươm, ăn có vị ngọt thanh, người Campuchia còn dùng để chế biến món ăn. Các hợp chất steroidal lactones chiết xuất từ cây lù đù có tác dụng ngăn cản sự phát triển của khối u.



Trái lù đù chín vàng là món quà quê đầy nghĩa tình của bà ngoại dành cho đứa cháu nhỏ mỗi lúc về thăm.

Duối có tên khoa học là *Streblus asper* Lour. Quả duối nhỏ bằng đầu ngón tay út, khi chín có màu vàng tươi, có vị ngọt rất thanh, thơm dịu. Duối còn có công dụng lợi tiểu, trừ giun và giảm bệnh sâu răng.



Những buổi trưa trốn ngủ, rủ nhau đi hái quả duối chín màu vàng mọng lấp ló, ẩn hiện trong lớp lá xanh.

Trứng gà hay còn gọi là Lê-ki-ma, tên khoa học là *Pouteria campechiana*, là một loại cây ăn quả có nguồn gốc từ Andes. Lê-ki-ma gắn liền với hình ảnh tuổi xuân tươi trẻ và chiến công hiển hách của người nữ anh hùng Võ Thị Sáu. Quả Lê-ki-ma còn được gọi là quả trứng gà vì khi chín thì thịt quả có màu vàng, xốp, mềm và hương vị giống lòng đỏ trứng gà luộc chín. Tại Mexico, Cuba vỏ cây được sử dụng trị sốt, viêm da, quả trị bệnh thiếu máu.



Hoa Lê-ki-ma nhỏ bằng móng tay út màu xanh ngọc, trẻ con thường xô chỉ kết thành vòng hoa đội đầu, đeo tay chơi trò cô dâu chú rể.



Bé con có được trái ô môi, tách từng miếng tròn cho vào miệng nhắm nháp, ngọt ơ là ngọt

Ô môi có tên khoa học là *Cassia grandis* L. f., gốc ở vùng nhiệt đới châu Mỹ. Thịt quả có vị ngọt đậm đà, nhân nhẵn, mùi hăng hăng đặc trưng. Bông tím phớt hồng, rất đẹp. Cơm quả ngâm rượu hoặc nấu cao mềm làm thuốc chữa đau lưng nhức mỏi, kích thích tiêu hóa, nhuận tràng. Lá được dùng chữa bệnh ngoài da như hắc lào, lở ngứa. Vỏ cây dùng đắp trị rắn, rết, bò cạp cắn.

Me Keo có tên khoa học là *Pithecellobium dulce*. Cây me keo rất nhiều gai, còn trái thì hơi giống trái me, nhưng hẹp và dài hơn, thường cuộn cong lại. Trái me keo chín có màu đỏ, nở bung các múi me, ruột màu trắng, hạt màu đen, ăn có vị ngọt, hơi chát nhẹ.



Trái Me keo giòn ngọt chan chát đầy phong vị học trò.

Những trái cây dại đã gắn liền với tuổi thơ thiếu thốn vật chất nhưng tình cảm dư thừa. Các loại trái dại phong phú, đáng yêu và cũng có những lợi ích là thế, nhưng bây giờ, trẻ con (có khi cả người lớn) chẳng còn mấy ai biết. Cuộc sống vốn luôn đổi thay nhưng sao vẫn cảm thấy bùi ngùi! □

